

TP. Hưng Yên, ngày 22 tháng 05 năm 2020

### CÔNG BỐ THÔNG TIN THƯỜNG NIÊN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.

- Mã Chứng khoán: MHY

- Trụ sở chính: số 12, đường Tây Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

-Điện thoại: 0221.3867.097

Fax: 0221.3867.097

- Website: [moitruongdothihungyen.com](http://moitruongdothihungyen.com)

- Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thị Thu Lan

Điện thoại: 096.960.8972/02213.867.097

Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên trân trọng công bố Báo cáo thường niên năm 2019.

2. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 22/05/2020 tại đường dẫn <http://moitruongdothihungyen.com>. chuyên mục: Quan hệ cổ đông/Báo cáo thường niên.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Tài liệu đính kèm:*

- Báo cáo thường niên 2019.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



**PHẠM THỊ THU LAN**

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG  
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HƯNG YÊN

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2019**

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.

Mã số doanh nghiệp: 0900166551

Giấy phép số 0900166551 đăng ký lần đầu ngày 02/08/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19/03/2020 do sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Điện thoại: 02213.867.199/02213.867.097.

Website: <http://moitruongdothihungyen.com/>

## MỤC LỤC

<b>I.Thông tin chung</b> .....	3
1.Thông tin khái quát. ....	3
2.Quá trình hình thành và phát triển: .....	3
3.Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
4.Tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty .....	5
5. Các công ty con, công ty liên kết: Không có .....	7
6. Định hướng phát triển:.....	7
6.1.Các mục tiêu chủ yếu của công ty: .....	7
6.2.Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	7
6.3.Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty. ....	7
7.Các rủi ro.....	7
<b>II.Tình hình hoạt động trong năm</b> .....	8
1.Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2.Tổ chức và nhân sự.....	8
2.1. Hội đồng quản trị: .....	8
2.2.Ban kiểm soát.....	13
3.Những thay đổi trong ban điều hành:.....	16
4.Số lượng cán bộ, nhân viên:.....	16
5.Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có.....	17
6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu. ....	17
7.Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. ....	18
7.1.Cổ phần.....	18
7.2.Cơ cấu cổ đông .....	18
8.Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	19
9.Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.....	19
10.Các chứng khoán khác : Không có .....	19
11.Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: .....	19
12.Quản lý nguồn nguyên vật liệu. ....	19
13.Tiêu thụ năng lượng .....	19
14.Tiêu thụ nước. ....	19
15.Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. ....	19
16.Chính sách liên quan đến người lao động.....	20
17.Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	20
<b>III.Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc</b> .....	20
1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. ....	20
2.Tình hình tài chính. ....	21

2.1.Tình hình tài sản.....	21
2.2.Tình hình nợ phải trả.....	21
3.Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	21
4.Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	21
5.Đánh giá của Ban lãnh đạo về hoạt động của Công ty .....	22
5.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	22
5.2.Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	22
5.3.Báo cáo tài chính.....	23

## **I. Thông tin chung.**

### **1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUNG YÊN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900166551

- Vốn điều lệ: 151.134.720.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 151.134.720.000 đồng.

- Địa chỉ: số 12, đường Tây Thành, Phường Quang Trung, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên.

- Số điện thoại: 02213 867.199

- Số fax: 02213 867.199

- Website: <http://moitruongdothihungyen.com/>

- Mã cổ phiếu: MHY.

### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

- Ngày 01/08/1998, UBND tỉnh Hưng Yên căn cứ đề nghị của UBND thị xã Hưng Yên và Ban tổ chức chính quyền tỉnh đã thành lập Công ty Thị chính Hưng Yên trên cơ sở Công ty Xây dựng – Quản lý sửa chữa, công trình công cộng đô thị.

- Ngày 04/04/2012, UBND tỉnh Hưng Yên ra Quyết định số 512/QĐ-UBND về việc chuyển đổi Công ty Thị chính Hưng Yên thành Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.

- Ngày 20/06/2012, UBND tỉnh Hưng Yên ra Quyết định số 928/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty Thị chính Hưng Yên thành Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.

- Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên được chuyển đổi từ Công ty Thị chính Hưng Yên theo Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 20/6/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên. Công ty Thị chính Hưng Yên được thành lập theo Quyết định số 1407/1998/QĐ-UB ngày 01/8/1998 của UBND tỉnh Hưng Yên (trên cơ sở công ty Xây dựng, quản lý, sửa chữa nhà cửa và công trình công cộng đô thị trước đây).

- Ngày 12/03/2019, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 744/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Phương án Cổ phần hóa công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.

- Ngày 05/3/2020, Công ty tiến hành Đại hội cổ đông thành lập bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm sau Cổ phần.

- Ngày 19/3/2020, Sở Kế Hoạch Đầu tư Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp : 0900166551 cho công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900166551 đăng ký lần đầu ngày 02/08/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19/03/2020 do sở Kế hoạch Đầu tư Hưng Yên cấp.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Quản lý và làm vệ sinh môi trường; Quản lý, chăm sóc duy trì vườn hoa, công viên cây xanh	8130 (Chính)
2	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Quản lý, sửa chữa và khai thác hệ thống điện chiếu sáng công cộng đô thị	3314
3	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Kinh doanh nuôi trồng thủy sản tại các hồ nước trong công viên trên địa bàn thành phố Hưng Yên	0322
4	Hoạt động của trụ sở văn phòng Chi tiết: Quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước và thu tiền cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước nộp ngân sách nhà nước theo quy định	7010
5	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Sửa chữa nhà thuộc sở hữu nhà nước khi bị xuống cấp, hư hỏng	4330
6	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ Chi tiết: Quản lý nghĩa trang nhân dân, phục vụ việc tang lễ và cất táng của nhân dân; Quản lý, làm vệ sinh môi trường, quản lý chăm sóc, duy trì vườn hoa, cây xanh và phục vụ tang lễ ngoài thành phố Hưng Yên	9632
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng	5610
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
10	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Vui chơi giải trí	9329
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật	4290
12	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng đường dây và trạm biến áp điện đến 35kv	4220
13	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh thương mại cây xanh, cây cảnh	4620
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, nguyên liệu máy móc chuyên ngành công trình đô thị và vệ sinh môi trường	4659
15	- Dịch vụ tiêu thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hưng Yên và vùng lân cận; - Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

**- Địa bàn hoạt động:**

Công ty chủ yếu thực hiện các dịch vụ công ích đô thị như: Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; Quản lý, chăm sóc duy trì vườn hoa, công viên cây xanh; Quản lý, vận hành đèn chiếu sáng công cộng; Quản lý duy trì hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt; Quản lý nghĩa trang và Dịch vụ phục vụ tang lễ trên địa bàn thành phố Hưng Yên. Các hoạt động khác như phát triển mạng lưới cây xanh, tạo cảnh quan môi trường; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng, đèn trang trí công cộng đô thị; vận chuyển xử lý rác thải và các dịch vụ khác được phép khai thác trong đăng ký kinh doanh. Công ty đang phục vụ trên địa bàn thành phố Hưng Yên và một số vùng lân cận.

**4. Tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty**

**\* Người quản lý doanh nghiệp**

- Chủ tịch HĐQT: 01 người;
- Giám đốc: 01 người;
- Phó Giám đốc: 02 người;
- Ban Kiểm soát: 03 người;
- Kế toán trưởng: 01 người;

**\* Các phòng nghiệp vụ : gồm 04 phòng**

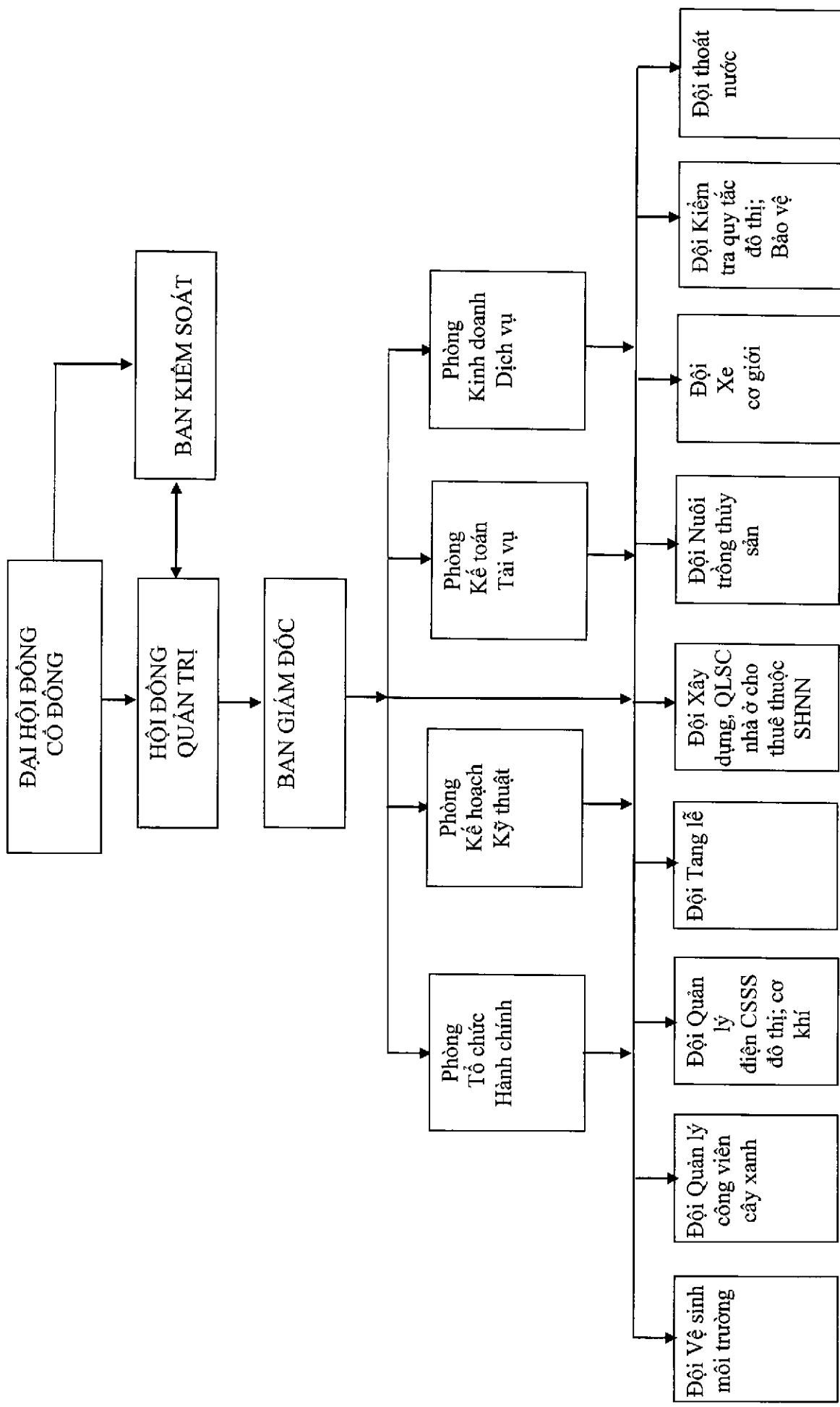
- Phòng Tổ chức – Hành chính;
- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật;
- Phòng Kế toán – Tài vụ;
- Phòng Kinh doanh – Dịch vụ.

**\* Các đội sản xuất: 8 đội**

- Đội Vệ sinh môi trường;
- Đội Quản lý công viên cây xanh;
- Đội Quản lý điện CSSS đô thị; cơ khí;
- Đội Tang lễ;
- Đội Xây dựng, QLSC nhà ở cho thuê thuộc SHNN;
- Đội Xe cơ giới;
- Đội Kiểm tra quy tắc đô thị; Bảo vệ,
- Đội Thoát nước;
- Đội nuôi trồng thủy sản.

**\* Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.**

Sơ đồ số 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức, quản lý hiện tại của công ty





## **5. Các công ty con, công ty liên kết: Không có**

## **6. Định hướng phát triển:**

### **6.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

Xây dựng Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên phát triển mạnh hơn, làm việc hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường. Xây dựng và phát triển các sản phẩm, các loại hình dịch vụ công ty đang thực hiện để tạo sức cạnh tranh cao hơn trên thị trường và mở rộng thêm các loại hình kinh doanh mà pháp luật cho phép và mở rộng địa bàn hoạt động. Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp. Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất. Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có. Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Nâng cao thu nhập và đời sống của cán bộ công nhân viên, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của nhà nước.

### **6.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Tổ chức giao khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng bộ phận quản lý và người lao động nhằm kiểm soát việc phát sinh chi phí ngoài kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo đời sống người lao động;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc bảo vệ tài sản công trên địa bàn thành phố Hưng Yên được giao quản lý;

- Từng bước mở rộng và tham gia đấu thầu nhiều gói thầu thi công có giá trị lớn đối với các lĩnh vực mà công ty có lợi thế cạnh tranh cao nhằm nâng cao doanh thu hàng năm của công ty và tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động.

### **6.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

+ Mục tiêu với môi trường: Công ty là đơn vị thực hiện nhiệm vụ công ích nên các hoạt động của công ty đều chú trọng nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí về môi trường, góp phần làm cho cảnh quan của thành phố Hưng Yên Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp. Tuân thủ Luật bảo vệ môi trường và các quy định của Nhà nước.

+ Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng:

- Cung ứng các dịch vụ an toàn, chất lượng, xây dựng uy tín công ty, xây dựng niềm tin cho nhân dân đối với các hoạt động kinh doanh của công ty nhằm đảm bảo môi trường, cảnh quan của thành phố luôn thân thiện thoáng mát và sạch sẽ.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động trong công ty. Thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững, nâng cao giá trị sống.

## **7. Các rủi ro**

- Rủi ro kinh tế: Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích đô thị, tỷ suất lợi nhuận thấp, giá trị tài sản lớn, chi phí khấu hao TSCĐ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí dẫn

tới hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị có lợi nhuận ko cao.

- Rủi ro về pháp luật: Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định có liên quan. Trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách, pháp luật, các nghị định, thông tư, văn bản pháp luật liên quan sẽ ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro chi phí đầu vào: Hoạt động trong ngành dịch vụ công cộng, do đó chi phí về nhân công được xem là yếu tố tác động chính đến lợi nhuận công ty. Lương của người lao động trong quá trình kinh doanh thường xuyên thay đổi, trong khi đó dự toán chi ngân sách cho dịch vụ ổn định, không có tăng trưởng; giá đầu ra của hầu hết dịch vụ bị kiểm soát bởi các ngành và phụ thuộc vào khung quy định chung, dẫn đến cân bằng thu chi gặp khó khăn, điều này đặt ra thách thức lớn cho công ty phải luôn chủ động tính toán, ước tính số lượng người lao động giảm thiểu chi phí đầu vào.

- Rủi ro an toàn lao động: Phần lớn người lao động phải thực hiện công việc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn về thời tiết và thường xuyên làm việc trên cao, tiếp xúc với phương tiện tham gia giao thông, các loại rác độc hại, nguy cơ tai nạn cao không những gây tổn thất về con người, tinh thần và vật chất mà còn giảm uy tín của công ty trên thị trường.

## II. Tình hình hoạt động trong năm.

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	230.962	242.575
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	65.329	72.072
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	68	128
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	34	90

*Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên).*

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Hội đồng quản trị:

##### a. Chủ tịch HĐQT.

Họ và tên	Trần Công Đức
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/12/1980
Nơi sinh	Xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
CMTND	033080000196
Điện thoại liên hệ	0986492662
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư quản trị kinh doanh GTVT; Th.s Quản trị kinh doanh.
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Bí thư Đảng ủy công ty

Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 12/2006- tháng 10/2009. Nhân viên phòng Kế hoạch-Kỹ thuật, công ty Thị chính Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 11/2009- tháng 02/2010. Đội phó đội Quản lý Công viên cây xanh, công ty Thị chính Hưng Yên</li> <li>- Tháng 03/2010- tháng 10/2012. Đội trưởng đội Quản lý Công viên cây xanh, công ty Thị chính Hưng Yên</li> <li>- Tháng 11/2012- tháng 04/2015. Trưởng phòng Kinh doanh-Dịch vụ, công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên</li> <li>- Tháng 04/2015-tháng 12/2018. Đảng ủy viên, Phó Giám đốc công ty TNHH một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 01/2019- tháng 11/2019. Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 11/2019-3/2020. Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc công ty; nhận bàn giao và điều hành Đảng bộ và công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên (do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc công ty chuyển công tác).</li> <li>- Tháng 3/2020 - 5/2020. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó bí thư Đảng Ủy Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 5/2020. Bí thư Đảng ủy công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 14.480.372 cổ phần
<u>Trong đó:</u>	
- Sở hữu cá nhân	: 11.500 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 14.468.872 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**b.Thành viên HĐQT, Giám đốc:**

Họ và tên	Đào Trường Giang
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/5/1983
Nơi sinh	Xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.
CMTND	033083001585

Điện thoại liên hệ	0984471583
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính ngân hàng
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó bí thư Đảng ủy công ty
Quá trình công tác	<p>- Tháng 6/2009- Tháng 5/2010. Công nhân cơ khí, đội Điện chiếu sáng công cộng, công ty Thị Chính Hưng Yên.</p> <p>- Tháng 6/2010- Tháng 4/2015. Cán bộ phòng Kế hoạch-Kỹ thuật, công ty Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</p> <p>- Tháng 5/2015-Tháng 12/2018. Chi ủy chi bộ Hành chính-Nghiệp vụ, Ủy viên BTV Thành đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, Phó trưởng phòng Kế hoạch-Kỹ thuật, công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</p> <p>- Tháng 01/2019-3/2020. Đảng ủy viên, Ủy viên BTV Thành đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, Phó Trưởng phòng Kế hoạch-Kỹ thuật công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</p> <p>- Tháng 3/2020 - 5/2020. Giám đốc công ty, Đảng ủy viên Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</p> <p>- Tháng 5/2020. Phó bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</p>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 11.300 cổ phần
<u>Trong đó:</u>	
- Sở hữu cá nhân	: 11.300 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**c. Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc:**

Họ và tên	Vũ Đức Minh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/11/1972
Nơi sinh	Xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.
CMTND	033072000818

Điện thoại liên hệ	0983117218
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Đảng ủy viên
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 10/1992- Tháng 9/1999. Công nhân trạm vật tư nông nghiệp Phù Tiên - Hải Hưng.</li> <li>- Tháng 10/1999- Tháng 12/2003. Làm thủ quỹ tại trạm vật tư nông nghiệp Phù Tiên - Hải Hưng.</li> <li>- Tháng 1/2004-Tháng 10/2009. Làm công nhân đội điện chiếu sáng công cộng, công ty Thị Chính Hưng Yên</li> <li>- Tháng 11/2009-tháng 5/2010. Đội Phó đội Quản lý công viên cây xanh, công ty Thị chính Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 3/2010-Tháng 5/2010. Phó trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật; chi ủy chi bộ Hành chính - Nghiệp vụ.</li> <li>- Tháng 6/2010- Tháng 3/2015. Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật; chi ủy chi bộ Hành chính - Nghiệp vụ.</li> <li>- Tháng 4/2015 - 3/2020. Đảng ủy viên, Phó giám đốc công ty TNHH một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 3/2020 đến nay. Đảng ủy viên, Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 12.400 cổ phần
<u>Trong đó:</u>	
- Sở hữu cá nhân	: 12.400 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**d. Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc:**

Họ và tên	Tạ Văn Hoan
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/4/1972
Nơi sinh	Xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.
CMTND	033072001799
Điện thoại liên hệ	0986492799
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Đảng ủy Viên
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 7/1998 - tháng 12/2008. Công nhân tại công ty Thị chính Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 1/2009 - tháng 12/2016. Phó trưởng phòng Tổ chức – Hành chính. Công ty Khai thác công trình Thủy lợi thành phố Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 12/2017 - tháng 3/2020. Đội trưởng Đội Xây dựng, công ty TNHH một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 3/2020-tháng 5/2020. Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 5/2020. Đảng ủy viên, Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 4.000 cổ phần
<u>Trong đó:</u>	
- Sở hữu cá nhân	: 4.000 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**e. Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng:**

Họ và tên	Phạm Thị Vân Anh
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	13/11/1967
Nơi sinh	Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
CMTND	145003004
Điện thoại liên hệ	0968528799

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng, Trưởng phòng KT-TV
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Đảng ủy viên
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 7/1987- tháng 4/1989. Kế toán phòng Tài chính thị xã Hưng Yên, tỉnh Hải Hưng.</li> <li>- Tháng 5/1989- tháng 7/1998. Kế toán công ty sửa chữa nhà cửa CTCC đô thị Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 8/1998- tháng 7/2003. Kế toán công ty Thị chính Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 08/2003- tháng 9/2005. Đảng ủy viên, Kế toán công ty Thị chính Hưng Yên, Phó chủ tịch Công đoàn cơ sở.</li> <li>- Tháng 10/2005- tháng 8/2012. Đảng ủy viên, Trưởng phòng Kế toán công ty Thị chính Hưng Yên, Phó chủ tịch Công đoàn cơ sở.</li> <li>- Tháng 9/2012- tháng 3/2020. Đảng ủy viên, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán-Tài vụ công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 3/2020 đến nay. Đảng ủy viên, thành viên HĐQT, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán-Tài vụ công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 5.900 cổ phần
<b>Trong đó:</b>	
- Sở hữu cá nhân	: 5.900 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

## 2.2. Ban kiểm soát.

### a. Trưởng Ban kiểm soát.

Họ và tên	: Phạm Thị Thu Lan
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 08/09/1972
Nơi sinh	: Thị xã Hưng Yên
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 23, đường Bãi Sậy, P. Hiến Nam, TP. Hưng Yên, T. Hưng Yên

CMND	: 145506261 Ngày cấp: 19/09/2014 Nơi cấp: Công an Hưng Yên
Điện thoại liên hệ	: 0969.608972
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Ủy viên UV UBND Đảng ủy, Phó chủ tịch Công đoàn
Quá trình công tác	-Từ 10/1997 - 10/2009: Cán bộ phòng Kế toán – Tài vụ, công ty Quản lý Sửa chữa nhà cửa và Công trình công cộng đô thị thị xã Hưng Yên; Phó Bí thư đoàn cơ sở; Ủy viên BCH công đoàn công ty. -Tháng 11/2009 - Tháng 07/2012: Phó trưởng phòng Kế toán Tài vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra đảng ủy, Ủy viên BCH công đoàn công ty Thị chính Hưng Yên -Từ 08/2012- 02/2020: Kiểm soát viên; Phó trưởng phòng Kế toán Tài vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra đảng ủy, Phó chủ tịch công đoàn công ty TNHH một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên. -Từ tháng 03/2020: Trưởng ban Kiểm soát; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra đảng ủy, Phó chủ tịch công đoàn công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 5.200 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 5.200 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**b. Thành viên Ban Kiểm soát.**

Họ và tên	Phạm Minh Thanh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	29/4/1971
Nơi sinh	Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
CMTND	033071003541



Điện thoại liên hệ	0983290471
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó bí thư chi bộ HC-NV
Quá trình công tác	<p>- Tháng 10/1991- Tháng 01/2006. Cán bộ kỹ thuật, công ty 1/5 (nay là công ty Cổ phần cơ khí dệt may Hưng Yên</p> <p>- Tháng 02/2006- Tháng 10/2009. Nhân viên kiểm tra Quy tắc đô thị, công ty Thị chính Hưng Yên</p> <p>- Tháng 11 /2009-Tháng 6/2010. Đội trưởng đội Kiểm tra Quy tắc đô thị, công ty Thị chính Hưng Yên</p> <p>- Tháng 7/2010- Tháng 6/2012. Phó Bí thư Chi bộ Hành chính-Nghiệp vụ, Ủy viên BCH CĐCS, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Phó trưởng phòng Tổ chức-Hành chính, công ty Thị chính Hưng Yên</p> <p>- Tháng 7/2010- Tháng 6/2012. Phó Bí thư Chi bộ Hành chính-Nghiệp vụ, Ủy viên BCH CĐCS, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Phó trưởng phòng Tổ chức-Hành chính, công ty Thị chính Hưng Yên.</p> <p>- Tháng 7/2012- 3/2020. Phó Bí thư Chi bộ Hành chính-Nghiệp vụ, Ủy viên BCH CĐCS, Phó trưởng phòng Tổ chức-Hành chính, công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</p> <p>- Tháng 3/2020 đến nay. Phó Bí thư Chi bộ Hành chính-Nghiệp vụ, Ủy viên BCH CĐCS, Phó trưởng phòng Tổ chức-Hành chính, Thành viên BKS công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</p>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 4.600 cổ phần
<u>Trong đó:</u>	
- Sở hữu cá nhân	: 4.600 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

**c. Thành viên ban kiểm soát:**

Họ và tên	Trần Thị Lý
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	05/01/1975
Nơi sinh	Xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên.
CMTND	033175001602
Điện thoại liên hệ	0975565939
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ hiện nay	Kế toán đội Quản lý công viên cây xanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 10/1998- Tháng 11/2007. Nhân viên thu phí vệ sinh môi trường, công ty Thị chính Hưng Yên</li> <li>- Tháng 12/2007- Tháng 6/2012. Kế toán đội Quản lý Công viên cây xanh, công ty Thị chính Hưng Yên.</li> <li>- Tháng 7/2012- 3/2020. Kế toán đội Quản lý Công viên cây xanh, công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên</li> <li>- Tháng 3/2020 đến nay. Thành viên ban kiểm soát. Kế toán Quản lý Công viên cây xanh, công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 2.500 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 2.500 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

## 2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Năm 2019, công ty hoạt động dưới mô hình công ty TNHH một thành viên, BLĐ công ty gồm có 3 thành viên: Giám đốc đồng thời nhận điều hành vai trò của Chủ tịch công ty và 02 Phó Giám đốc. Đến ngày 01/11/2019, Ông Trương Quốc Trân, Giám đốc công ty có quyết định điều động, chuyển công tác. Đến ngày 22/11/2019, UBND tỉnh Hưng Yên giao trách nhiệm nhận bàn giao và điều hành công ty cho ông Trần Công Đức, Phó giám đốc công ty.

## 3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng lao động trong công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 363 người, với cơ cấu như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu phân loại cán bộ, nhân viên.**

TT	Tiêu chí phân loại	Số lượng(người)	Tỷ trọng (%)
	<b>Tổng số</b>	363	
1	<b>Phân loại theo giới tính</b>		
	Nam	176	48,48
	Nữ	187	51,52
2	<b>Phân loại theo chức năng</b>		
	Trực tiếp	279	76,86
	Gián tiếp	84	23,14
3	<b>Phân loại theo trình độ</b>		
	Trình độ Đại học, thạc sỹ	81	22,31
	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, CNKT	70	19,28
	Trình độ khác (lao động phổ thông)	212	50,41
4	<b>Phân loại theo hợp đồng lao động</b>		
	Hợp đồng không xác định thời hạn	348	95,87
	Hợp đồng có thời hạn	15	4,13
	Hợp đồng khác	0	

Là đơn vị cung cấp dịch vụ công ích đô thị, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, đội ngũ cán bộ công nhân viên, người lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật cao.

Trong năm 2019, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, chăm lo tốt đời sống cho CBCNV, các chế độ phúc lợi, BHXH được Công ty thực hiện đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời. Không những thế, công ty còn tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm cho CBCNV, hỗ trợ kịp thời các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức chương trình trung thu, ngày quốc tế thiếu nhi cho con em CBCNV trong Công ty...

**5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có**

**6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.**

**Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2018	Ngày 31/12/2019
1	Tổng giá trị tài sản	230.962	242.575
2	Doanh thu thuần	65.092	72.072
3	Lợi nhuận từ HĐSXKD	- 40	- 6.014
4	Lợi nhuận khác	109	6.142
5	Lợi nhuận trước thuế	68	128
6	Lợi nhuận sau thuế	34	90

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của CT Môi trường và công trình đô thị Hưng Yên)

**Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính.**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,76	3,06
+ Hệ số thanh toán nhanh		
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	31.631	36.349
Nợ ngắn hạn	17.963	11.896
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,08	0,05
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,05
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	1.561,69	1.070,33
Hàng tồn kho bình quân	35,50	57,50
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,28	0,27
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,00054	0,0014
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,00016	0,00039
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,00015	0,00037
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	-0,00061	-0,09134

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của CT Môi trường và công trình đô thị Hưng Yên)

### 7. Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

#### 7.1. Cổ phần.

Tổng số cổ phần của Công ty: 15.133.472 cổ phần. Trong đó:

-Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 14.468.872 cổ phần (chiếm 95,73% vốn điều lệ)

-Cổ phần của các nhà đầu tư thông thường: 644.600 cổ phần (chiếm 4,27% vốn điều lệ).

#### Trong đó:

+ Cổ phần tự do chuyển nhượng: 612.800 cổ phần.

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 31.800 cổ phần.

#### 7.2. Cơ cấu cổ đông.

**Bảng 6: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019**

Loại cổ đông		Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông trong nước	Cổ đông là tổ chức	14.468.872	95,73%
	Cổ đông là cá nhân	644.600	4,27%
Cổ đông nước ngoài	Cổ đông là tổ chức	0	
	Cổ đông là cá nhân	0	
<b>Tổng cộng</b>		<b>15.133.472</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách Cổ đông CTCP Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên tại ngày 31/12/2019)

**Bảng 7: Danh sách các Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 31/12/2019**

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	UBND tỉnh Hưng Yên		Đường Chùa Chuông, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	14.468.872	95,73%
<b>Tổng cộng</b>				<b>14.468.872</b>	<b>95,73%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên tại ngày 31/12/2019)

**8. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Vốn điều lệ của Công ty trên giấy phép đăng ký kinh doanh cấp lần thứ nhất ngày 02/08/2012 là 158.870.000.000 đồng. Vốn điều lệ trên giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 19/03/2020 là: 151.134.720.0000 đồng.

**9. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**10. Các chứng khoán khác:** Không có

**11. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

**12. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

**13. Tiêu thụ năng lượng.**

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện chiếu sáng công cộng: 2.538.000 KWh.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c. Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

**14. Tiêu thụ nước.**

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn cung cấp nước: Nước sạch và nước tự nhiên. Nước sạch dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh: **8.522 M<sup>3</sup>**

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

**15. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.**

Trong những năm qua, các văn bản quy định chi tiết thi hành quy phạm pháp luật, đánh giá tác động môi trường rất nhiều, tuy nhiên trong phạm vi quản lý của đơn vị, Công ty chỉ thực hiện những quy định về quản lý chất thải nguy hại, quản lý chất rắn thông thường, Công ty thu gom và vận chuyển lượng rác thải của Thành phố đến nơi tập kết để xử lý. Các chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động đều được Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Trường hợp phát hiện những chất thải nguy hại, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường... Công ty đều có những thông tin báo cáo về cấp trên xử lý đúng quy định.

- Công ty đã thực hiện đăng ký Chủ nguồn thải chất thải nguy hại với mã số QLCTNH:

33.000200. Được cấp ngày 19/08/2011. Thực hiện ký hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại với Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị Urenco 11 và thực hiện Báo cáo định kỳ 06 tháng/lần về công tác quản lý chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên. Công ty đã bố trí kho để lưu giữ và dán biển cảnh báo theo TCVN 6707: 2009; thực hiện việc dán nhãn từng loại chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT; TCVN 5053:1990 về quy định màu sắc tín hiệu và dấu hiệu an toàn; TCVN 6706:2009 về phân loại chất thải nguy hại. Lập hồ sơ xin đăng ký xin cấp lại sổ chất thải nguy hại khi có sự thay đổi về chủng loại và thay đổi tên chủ nguồn thải và đã được cấp lại sổ chủ nguồn thải. Đã thực hiện giám sát và quan trắc môi trường định kỳ và thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng /lần về việc quản lý và giám sát chất lượng môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên. Thực hiện quan trắc giám sát môi trường định kỳ tại khu xử lý chất thải rắn Thành Phố Hưng Yên. Các chỉ tiêu quan trắc:

+ Nước mặt tần suất 3 lần/năm; ( 4 tháng/ lần )

+ Nước thải trước và sau xử lý: 3 lần / năm;

+ Nước ngầm: 3 lần/ năm; ( 4 tháng/ lần )

+ Không khí xung quanh: 3 lần /năm;

#### **16. Chính sách liên quan đến người lao động.**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2019 là 363 người.

Mức lương trung bình đối với người lao động là 6.400 (ngàn đồng/người/tháng)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thực hiện việc cơ cấu lao động phù hợp với mô hình hoạt động Công ty, sắp xếp lao động theo năng lực, trình độ, tay nghề của lao động.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng lao động về các chế độ đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...

- Thực hiện chế độ ăn ca, trang cấp BHLĐ, trang phục, đồng phục, chi khoán xăng xe, điện thoại cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Trong năm 2019, Công ty có hỗ trợ thù lao, kinh phí và tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo lấy chứng chỉ phục vụ công tác chuyên môn đạt được hiệu quả cao nhất.

#### **17. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Công ty có trách nhiệm cao với cộng đồng địa phương, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn vệ sinh môi trường, sự xanh sạch đẹp của thành phố.

Trong năm 2019, CB-CNLĐ Công ty đã đóng góp, ủng hộ cho các công tác xã hội, đóng góp vào các Quỹ như: Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa....

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Mặc dù còn nhiều khó khăn của một doanh nghiệp kinh doanh đa lĩnh vực, sản phẩm là dịch vụ phục vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố, địa bàn hoạt động rộng, lao động làm việc phân tán, nhiệm vụ đa dạng phức tạp, cạnh tranh ngày càng gay gắt. Song bằng các biện pháp quyết liệt, có những thay đổi trong điều hành sản xuất của Ban lãnh đạo công ty; truyền thống đoàn kết nội bộ, thống nhất một lòng, gắn bó trách nhiệm với công việc, khắc phục mọi khó khăn của tập thể CB, CNV-LĐ công ty đã nỗ lực

phần đầu vươn lên và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện của các cấp, các ngành từ tỉnh đến thành phố; sự ủng hộ giúp đỡ của nhân dân, công ty đã hoàn thành xuất sắc mọi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao năm 2019, phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn những ngày lễ, ngày kỷ niệm, sự kiện chính trị, văn hóa của tỉnh, thành phố. Tiếp tục đóng góp xây dựng thành phố Hưng Yên là đô thị nhiều năm liền “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”, xứng đáng là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh Hưng Yên.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Trong năm 2019, công ty cơ bản hoàn tất phương án cổ phần hóa, hoàn thiện bán cổ phần lần đầu ra công chúng, trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, trình UBND tỉnh Hưng Yên Phương án nhân sự cử người đại diện phần vốn nhà nước, cử người tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát...

## 2. Tình hình tài chính.

### 2.1. Tình hình tài sản

**Bảng 8: Tình hình tài sản**

*DVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2018	Tỷ trọng	Ngày 31/12/2019	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	31.693	13,72%	36.402	15,01%
Tài sản dài hạn	199.269	86,28%	206.173	84,99%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>230.962</b>	<b>100%</b>	<b>242.575</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của CT Môi trường và công trình đô thị Hưng Yên).

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

**Bảng 9: Tình hình nợ phải trả**

*DVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2018	Tỷ trọng	Ngày 31/12/2019	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	17.963	100%	11.896	100%
Nợ dài hạn	0	0%	0	0%
<b>Nợ phải trả</b>	<b>17.963</b>	<b>100%</b>	<b>11.896</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của CT Môi trường và công trình đô thị Hưng Yên)

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về cơ cấu tổ chức: Để kiện toàn bộ máy nhân sự Công ty nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả, Ban lãnh đạo công ty đã thường xuyên tiến hành đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, bố trí cán bộ phù hợp với năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2019, căn cứ điều kiện cụ thể về tình hình thị trường, kinh tế xã hội và tốc độ phát triển đô thị hóa của thành phố, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh mũi nhọn, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo, tự chủ về tài chính, tăng nguồn thu qua khai thác khách hàng, mở rộng SXKD dịch vụ ngoài hợp đồng dịch vụ công ích với Thành phố.

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty trên cơ sở cơ cấu lao động hiện có, lựa chọn cán bộ có đủ năng lực, trình độ tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, xây dựng đội ngũ công nhân có tay nghề cao, có thái độ tốt, phục vụ công tác dịch vụ công

ích đô thị ngày một tốt hơn.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền phường xã, tổ dân phố tuyên truyền vận động mọi người, tổ chức chính trị xã hội có tinh thần giữ gìn vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh đô thị,...

Mục tiêu 2020, sau tổ chức thành công đại hội cổ đông, công ty hoàn thiện phương án tổ chức, tiến hành các bước bàn giao sang công ty cổ phần đồng thời phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

## **5. Đánh giá của Ban lãnh đạo về hoạt động của Công ty**

### **5.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

#### **a. Thuận lợi**

- Là Công ty có vốn nhà nước chiếm 95,73% trên tổng vốn điều lệ, hoạt động trong lĩnh vực công ích, công ty được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh Hưng Yên và các ngành hữu quan hỗ trợ cho quá trình sản xuất kinh doanh, từ đó, giúp Công ty có được những điều kiện thuận lợi để phát triển và mở rộng sản xuất. Các cơ quan, ban ngành có nhiều chính sách hỗ trợ cho Công ty trong quá trình hoạt động tại địa phương.

- Thành phố Hưng Yên là trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Hưng Yên, có tiềm lực phát triển về kinh tế, chính trị, xã hội. Việc đáp ứng nhu cầu của tiềm năng phát triển đó đòi hỏi sự phát triển cân bằng tổng thể các lĩnh vực của Tỉnh. Qua đó các doanh nghiệp tại tỉnh nói chung và Công ty nói riêng có cơ hội để phát triển từ sự đầu tư của Tỉnh nhà và các nhà đầu tư từ nơi khác đến.

- Nằm ở địa bàn trung tâm của Tỉnh, là một lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp Dịch vụ công ích trong vùng. Địa phương cũng là một nơi đang có hướng phát triển về du lịch, dịch vụ với vùng trồng cây đặc sản truyền thống, nhu cầu đảm bảo vệ sinh môi trường chung rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.

- Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và là đơn vị đã hoạt động lâu dài tại địa phương, Công ty đảm bảo nguồn cung đầu vào và nguồn cầu đầu ra cho dịch vụ công ích ổn định.

#### **b. Khó khăn**

- Chi phí nhân công chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất kinh doanh của đơn vị. Đơn giá nhân công, mức lương tối thiểu vùng thường xuyên biến động, đồng thời chi phí khấu hao tài sản cố định là hệ thống thoát nước lớn trong khi đơn giá và kinh phí dịch vụ công ích đô thị công ty ký kết hàng năm giữ mức ổn định, ít có sự tăng trưởng dẫn đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị gặp không ít khó khăn.

- Ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế trong việc tham gia giữ gìn vệ sinh công cộng và các công trình hạ tầng đô thị, một số ít người dân vẫn có xu hướng tự đem rác ra đổ bừa bãi ở những nơi công cộng, tự ý chặt phá, hủy hoại cây xanh, thả rông gia súc ra công viên gây mất cảnh quan đô thị.

- Tại thời điểm thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp cổ phần, có nhiều tài sản lớn là phương tiện vận chuyển được định giá lại, các tài sản này thường xuyên hư hỏng, một số xe gần hết niên hạn lưu hành.

### **5.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

Năm 2020, với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động và cổ đông gắn với cộng đồng, chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc Công ty, tiếp tục nâng cao năng lực



quản trị doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản lý, khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ khác, tập trung phát triển doanh thu hoạt động xây dựng cơ bản, nghiên cứu áp dụng các phương án khoán mang lại hiệu quả ở một số lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Phần đầu đạt tổng doanh thu, lợi nhuận thực hiện và mức chi trả cổ tức, nộp ngân sách Nhà nước hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Cùng cố năng lực, nghiên cứu phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất để ký kết và thực hiện tốt dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Hưng Yên.

### 5.3. Báo cáo tài chính.

#### a. Ý kiến kiểm toán.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Bên cạnh đó có một số ý kiến ngoại trừ:

- Tại ngày 31/12/2019, Công ty chưa đánh giá và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ phải thu khách hàng đã quá hạn thanh toán. Nếu thực hiện trích dự phòng nợ phải thu khó đòi theo chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành thì khoản mục dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ tăng lên với giá trị khoảng 4 tỷ đồng và khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ giảm đi 4 tỷ đồng.

- Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận các khoản công nợ tại ngày 31/12/2019, cụ thể là khoản phải thu của Phòng Quản lý đô thị - thành phố Hưng Yên (phát sinh trong năm 2017 và đến ngày 31/12/2019 chưa thanh toán) với trị giá khoảng 5,8 tỷ đồng. Các thủ tục kiểm toán thay thế của chúng tôi cũng không xác định được mức độ hợp lý của các số dư này, theo đó chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

- Công ty chưa ghi nhận thuế GTGT đầu ra 10% phải nộp của doanh thu dịch vụ "Vệ sinh công cộng" theo quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC trong năm 2019 là 1.514.754.500 đồng. Nếu ghi nhận đúng theo quy định, số dư khoản mục thuế GTGT phải nộp và số dư khoản mục phải thu sẽ tăng lên một lượng là 1.514.754.500 đồng.

- Đối với nhóm tài sản nhận bàn giao từ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi và thoát nước Thành phố Hưng Yên với tổng nguyên giá tại ngày 31/12/2019 là 92.502.043.709 VND, Công ty thực hiện trích khấu hao theo mức thấp hơn mức quy định hiện hành.

#### b. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Năm 2017, công ty phát sinh khoản phải thu của Phòng Quản lý đô thị - thành phố Hưng Yên về doanh thu dịch vụ công ích đô thị bị cắt giảm do tiết kiệm chi ngân sách thường xuyên 10% và đến ngày 31/12/2019 chưa thanh toán với trị giá khoảng 5,8 tỷ đồng. Công ty đã có Biên bản xác nhận khối lượng thực hiện được nghiệm thu chưa thanh toán với phòng Quản lý đô thị thành phố và đã có báo cáo cụ thể với UBND thành phố.

- Thực hiện quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng và Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Từ năm 2014 đến nay, khi lập dự

toán dịch vụ công ích đô thị, đơn vị lập đều tính đầy đủ các chi phí đúng theo quy định, trong đó có 10% thuế GTGT đối với hoạt động thu, dọn, vận chuyển, xử lý rác và chất phế thải (*Dịch vụ vệ sinh môi trường*). Tuy nhiên, do điều kiện ngân sách còn hạn chế và khó khăn nên nguồn kinh phí phân bổ cho dịch vụ công ích đô thị hàng năm đáp ứng ở mức thấp, không tương xứng với khối lượng phục vụ (khoảng 40-50% đơn giá, định mức quy định). Vì vậy, trên cơ sở phân bổ nguồn vốn của UBND tỉnh, khi thẩm định dự toán, liên sở Tài chính, Xây dựng đã phải cắt giảm nhiều khoản chi phí như: Khấu hao ca máy, lợi nhuận định mức, giảm đơn giá, giảm chi phí chung và cắt toàn bộ 10% thuế GTGT của dịch vụ vệ sinh môi trường. Trong quyết định phê duyệt dự toán của UBND tỉnh và dự toán thẩm định kèm theo quyết định phê duyệt đều không có khoản thuế GTGT 10% của dịch vụ vệ sinh môi trường nên công ty không có cơ sở cũng như nguồn kinh phí để nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định. Đây là tình trạng chung của hầu hết các tỉnh, các địa phương khi đặt hàng, giao nhiệm vụ làm công tác vệ sinh môi trường ở các đô thị.

- Đối với việc trích khấu hao đối với TSCĐ là hệ thống thoát nước. Công ty thực hiện Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên ngày 17/01/2017 về việc bàn giao nguồn vốn, tài sản, nhân sự bộ phận thoát nước từ công ty Khai thác công trình Thủy lợi và thoát nước thành phố Hưng Yên sang công ty Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên. Theo Biên bản bàn giao số liệu và sổ sách kế toán giữa hai bên, Công ty được tiếp nhận danh mục bao gồm nguyên giá và hao mòn lũy kế theo sổ sách kế toán của 104 hạng mục công trình thoát nước đô thị. Trước khi bàn giao, nhóm tài sản này được công ty Khai thác công trình Thủy lợi và thoát nước thành phố Hưng Yên trích khấu hao theo mức thấp và xác định là chi phí sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, theo Hợp đồng hàng năm ký giữa Công ty và Phòng Quản lý Đô thị - Thành phố Hưng Yên, giá trị các dịch vụ công ích chỉ được ký duyệt ở mức thấp (45-50% so với đơn giá định mức quy định) nên dự toán dịch vụ công ích của Công ty được phê duyệt cho công tác duy trì, nạo vét hệ thống thoát nước bị cắt giảm đơn giá nhân công, cắt bỏ lợi nhuận định mức; số tiền được duyệt chỉ đảm bảo cho chi phí trực tiếp. Vì vậy, Công ty đã áp dụng mức khấu hao thấp đối với nhóm 104 tài sản trên để đảm bảo chi phí trích khấu hao tài sản phù hợp với nguồn được ký duyệt.

c. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty:

<http://moitruongdothihungyen.com/bao-cao-tai-chinh-duoc-kiem-toan-nam-2019-tin62>

